

Số: 489/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018 - 2020

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây gọi là Kế hoạch số 24*).

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (gọi tắt là Chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2020, như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TỪ NĂM 2018 ĐẾN NĂM 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Công tác xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo điều hành thực hiện Chương trình

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm, giai đoạn 2018-2020 (OCOP); Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về thực hiện Chương trình OCOP. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 11/3/2019 về việc thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2020 là: Mỗi huyện, thành phố xây dựng được 01 sản phẩm chủ lực có quy mô cấp huyện và toàn tỉnh hỗ trợ tiêu chuẩn hóa 74 sản phẩm; đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 về việc thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 01/QĐ-HĐĐG ngày 11/3/2020 Ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 02/HĐĐG ngày

11/3/2020 về thành lập Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 14/02/2020 về việc Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Để triển khai các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Văn bản số 449/SNN-PTNT ngày 20/3/2019 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Hướng dẫn số 955/HD-SNN ngày 12/6/2019 và Hướng dẫn số 1789/HD-SNN ngày 11/11/2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và nhiều văn bản đôn đốc, triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn tỉnh.

Ở cấp huyện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” cấp huyện; Ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP cấp huyện; phân công nhiệm vụ cho các cơ quan giúp việc cho Hội đồng.

Ở cấp xã: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo/Ban Quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã; phân công nhiệm vụ cho các công chức giúp việc cho Ban Chỉ đạo/Ban Quản lý.

2. Về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình

Tỉnh Tuyên Quang không có chính sách riêng thực hiện Chương trình OCOP, nhưng tỉnh đã có một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hoá nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nội dung chính sách hỗ trợ, bao gồm: Xây dựng, cấp giấy chứng nhận sản xuất an toàn theo các tiêu chuẩn (*VietGAP, Organic, GlobalGAP*); hỗ trợ bao bì, nhãn mác; hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm đối với sản phẩm đã được đăng ký nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm hàng hoá¹.

¹ Cụ thể tại các văn bản sau:

- Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hoá đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
- Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
- Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh.
- Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Công tác tổ chức bộ máy thực hiện Chương trình OCOP

Hệ thống tổ chức quản lý Chương trình OCOP của tỉnh bao gồm 03 cấp như sau:

a) Cấp tỉnh

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh.

- Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*trực tiếp là Chi cục Phát triển nông thôn có 03 công chức: 01 lãnh đạo Chi cục và 02 công chức Phòng Cơ điện và Ngành nghề nông thôn*). Các cơ quan thành viên, bao gồm các Sở: Y tế, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

b) Cấp huyện

- Cơ quan chỉ đạo: Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện, thành phố gắn với Chương trình OCOP.

- Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố. Các phòng, ban liên quan, như: Y tế, Kinh tế hạ tầng, Văn hoá và Thông tin, Tài nguyên và Môi trường.

c) Cấp xã, phường, thị trấn

- Cơ quan chỉ đạo: Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã/ Ban quản lý Chương trình OCOP.

- Cán bộ tham mưu, giúp việc chuyên trách: Cán bộ phụ trách lĩnh vực nông, lâm nghiệp/lĩnh vực kinh tế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, hướng dẫn triển khai Chương trình OCOP

Tổ chức 01 Hội nghị triển khai Kế hoạch số 24 và nội dung chu trình OCOP gồm 188 đại biểu tham dự và 10 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về thực hiện chương trình OCOP cho 1.023 đại biểu là lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh về triển khai và tổ chức thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" trên địa bàn tỉnh. Nội dung tập huấn trọng tâm vào: Chu trình thực hiện OCOP, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện; Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm và các văn bản quy định thực hiện về bảo vệ môi trường, quản lý nhãn hiệu, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

Tổ chức học tập kinh nghiệm về Chương trình OCOP tại tỉnh Bắc Giang và Quảng Ninh, gồm 40 đại biểu là lãnh đạo, chuyên viên phụ trách OCOP các Sở, UBND huyện, thành phố và một số doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất tiêu biểu là chủ thể của các sản phẩm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 24 về thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Kết quả thực hiện so với Kế hoạch số 24, đã hoàn thành các nội dung về: Tuyên truyền, tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch OCOP, tổ chức tập huấn về OCOP và học tập kinh nghiệm tại tỉnh bạn.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình OCOP theo Kế hoạch số 24

Kế hoạch số 24 của Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2020: Mỗi huyện, thành phố xây dựng được 01 sản phẩm chủ lực có quy mô cấp huyện và toàn tỉnh hỗ trợ tiêu chuẩn hóa 74 sản phẩm. Kết quả thực hiện như sau:

- 07/07 huyện, thành phố đã hoàn thành mục tiêu xây dựng được ít nhất 01 sản phẩm chủ lực cấp huyện để tham gia chương trình OCOP đạt hạng 3 sao, 4 sao, cụ thể: huyện Lâm Bình có sản phẩm thịt Dê núi Thổ Bình; huyện Na Hang có sản phẩm Chè Shan tuyết và Cá Lăng; huyện Chiêm Hoá có sản phẩm Lạc Chiêm Hoá và Bánh gai Chiêm Hoá; huyện Hàm Yên có sản phẩm Cam sành Hàm Yên; huyện Sơn Dương có sản phẩm Chè xanh Trung Long và Chè xanh Tâm Trà, huyện Yên Sơn có sản phẩm Chè xanh Ngọc Thúy và Bưởi Xuân Vân; thành phố Tuyên Quang có sản phẩm Mật ong.

- Về mục tiêu hỗ trợ tiêu chuẩn hoá 74 sản phẩm: Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 79 sản phẩm được đánh giá, phân hạng đạt từ 3 sao trở lên, đạt 106,8% kế hoạch về số lượng sản phẩm (*trong đó: 17 sản phẩm đạt hạng 4 sao và 62 sản phẩm đạt hạng 3 sao*), đứng thứ 5 so với các tỉnh miền núi phía Bắc về số sản phẩm đạt OCOP từ 3 sao trở lên và đứng thứ 3 về tính bình quân số sản phẩm OCOP trên số xã, phường, thị trấn.

Tuy nhiên, so với Kế hoạch số 24 mới có 36 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên có trong danh mục theo Kế hoạch số 24, đạt tỷ lệ là 48,65%, còn 38 sản phẩm trong Kế hoạch số 24 chưa tham gia đánh giá phân hạng, cụ thể như sau:

+ Huyện Lâm Bình: Có 10/12 sản phẩm đạt 3 sao trở lên, đạt 83,33% kế hoạch về số lượng sản phẩm, trong đó có 7/12 sản phẩm đúng trong danh mục theo Kế hoạch số 24 đạt 58,33%; còn 5 sản phẩm trong Kế hoạch số 24 chưa tham gia đánh giá, phân hạng.

+ Huyện Na Hang: Có 16/8 sản phẩm đạt 3 sao trở lên, đạt 200% kế hoạch về số lượng sản phẩm, trong đó có 5/8 sản phẩm đúng trong danh mục theo Kế hoạch số 24 đạt 62,5%; còn 3 sản phẩm trong Kế hoạch số 24 chưa tham gia đánh giá, phân hạng.

+ Huyện Chiêm Hoá: Có 14/11 sản phẩm đạt 3 sao trở lên, đạt 127,3% kế hoạch về số lượng sản phẩm, trong đó có 9/11 sản phẩm đúng trong danh mục Kế hoạch số 24 đạt 81,82% (là huyện đạt tỷ lệ cao nhất) còn 02 sản phẩm trong Kế hoạch số 24 chưa tham gia đánh giá, phân hạng.

+ Huyện Hàm Yên: Có 6/8 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, đạt 75% kế hoạch về số lượng, trong đó có 5/8 sản phẩm đúng trong danh mục Kế hoạch số 24 đạt 62,5%; còn 02 sản phẩm trong Kế hoạch số 24 chưa tham gia đánh giá, phân hạng.

+ Huyện Yên Sơn: Có 15/21 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, đạt 71,43% kế hoạch về số lượng, trong đó có 3/21 sản phẩm đúng trong danh mục Kế hoạch số 24 đạt 14,3%; còn 14 sản phẩm trong Kế hoạch số 24 chưa tham gia đánh giá, phân hạng và 04 sản phẩm đã tham gia, đánh giá nhưng chưa đạt 3 sao.

+ Huyện Sơn Dương: Có 10/9 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, đạt 111,11% kế hoạch về số lượng, trong đó có 5/9 sản phẩm đúng trong danh mục Kế hoạch số 24 đạt 55,6%; còn 04 sản phẩm trong Kế hoạch số 24 chưa tham gia đánh giá, phân hạng.

+ Thành phố Tuyên Quang: Có 8/5 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, đạt 160% kế hoạch về số lượng, trong đó có 2/5 sản phẩm đúng trong danh mục Kế hoạch số 24 đạt tỷ lệ 40%; còn 03 sản phẩm trong Kế hoạch số 24 chưa tham gia đánh giá, phân hạng.

Trong quá trình triển khai thực hiện cho thấy, một số mặt hàng có thể chia tách ra nhiều sản phẩm theo phân khúc thị trường cho phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng đối tượng khách hàng khác nhau để nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi sản xuất của các đơn vị. Do vậy đơn vị tư vấn đã hướng dẫn chủ thể chia tách ra nhiều sản phẩm, như: Chè Shan Tuyết Hồng Thái 1 tôm 1 lá, Chè Shan Tuyết Hồng Thái 1 tôm 2 lá, Chè xanh Ngọc Thuý, Chè xanh Ngọc Thuý nõn, Lạc nhân, Lạc củ, cá Lăng cắt khúc, cá Lăng phi lê, chả cá Lăng, cá Lăng chiên xù, mật ong hương rừng, mật ong nhãn,... Kết quả trong 79 sản phẩm đã đánh giá phân hạng đạt 3 sao, 4 sao, trong đó có: 36 sản phẩm đúng trong danh mục theo Kế hoạch số 24, có 22 sản phẩm chia tách ra từ 36 sản phẩm đã có trong danh mục theo Kế hoạch số 24, còn lại 21 sản phẩm ngoài danh mục Kế hoạch số 24.

Các sản phẩm ngoài danh mục Kế hoạch số 24 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân hạng đạt 3 sao, 4 sao chủ yếu là sản phẩm của các chủ thể đã được hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hoá từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

* **Các sản phẩm chia theo các nhóm ngành hàng:** Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP hạng 3 sao trở lên thuộc 03/06 nhóm ngành hàng, cụ thể: Ngành

thực phẩm có 70/79 sản phẩm; đồ uống 06/79 sản phẩm²; ngành dịch vụ du lịch cộng đồng và điếm du lịch 03/02 sản phẩm³. Các nhóm ngành hàng: Thảo dược; vải và may mặc; thủ công mỹ nghệ, trang trí: Chưa có sản phẩm đạt 3 sao, 4 sao. Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình OCOP, có Hợp tác xã Sơn Thịnh, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương đăng ký sản phẩm tham gia là tinh dầu hương nhu; Hợp tác xã Nhật Minh, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình đăng ký sản phẩm tham gia là hộp đựng chè thảo mộc, cốc thảo mộc và túi xách thảo mộc, nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng trong năm 2020; còn nhóm ngành hàng vải và may mặc sau khi triển khai không có chủ thể đăng ký tham gia.

(Chi tiết có Biểu số 01 kèm theo)

3. Hỗ trợ tiêu chuẩn hoá sản phẩm OCOP

Việc hỗ trợ tiêu chuẩn hoá sản phẩm là bước quan trọng trong thực hiện chu trình OCOP, với nguồn kinh phí hạn chế, tỉnh đã lồng ghép từ các chương trình dự án, cơ chế chính sách của tỉnh để hỗ trợ các chủ thể phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Cụ thể:

- Từ năm 2018 đến năm 2020, toàn tỉnh đã hỗ trợ các chủ thể xây dựng 47 nhãn hiệu sản phẩm, trong đó: Vốn nông thôn mới hỗ trợ trong năm 2019-2020 là 43 sản phẩm; ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND là 01 sản phẩm, Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND là 03 sản phẩm; tổng kinh phí hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu là 4,7 tỷ đồng, đạt 104,4% kế hoạch. Hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và tem nhãn cho 02 hợp tác xã, với tổng kinh phí là 700 triệu đồng.

- Từ nguồn vốn dự phòng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trong giai đoạn 2019-2020 tỉnh đã phân bổ kinh phí hỗ trợ cho 43 hợp tác xã, trong đó có 16 Hợp tác xã có danh sách trong Kế hoạch số 24 được hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm, đường điện, với tổng kinh phí hỗ trợ là 24,882 tỷ đồng, đạt 114,33% kế hoạch. Hiện nay các dự án đang triển khai thực hiện.

Theo Kế hoạch số 24, trong 2 năm (2019-2020), tỉnh đã lồng ghép từ các nguồn vốn, chương trình hỗ trợ tiêu chuẩn hoá cho 49 sản phẩm/74 sản phẩm của 47 chủ thể (*các nội dung hỗ trợ bao gồm: xây dựng trụ sở, nhà xưởng, hạ tầng sản xuất, xây dựng nhãn hiệu...*), trong đó có 24 sản phẩm được hỗ trợ đã tham gia phân hạng OCOP đạt 3 sao trở lên, còn 25 sản phẩm tuy đã được hỗ trợ nhưng chưa đủ điều kiện tham gia đánh giá phân hạng và có sản phẩm đã tham gia nhưng chưa đạt 3 sao (*chủ yếu là cơ sở chưa có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện; nhiều sản phẩm chủ thể chưa tham gia*).

² Gồm: Rượu thóc Lâm Bình; Rượu ngô Na Hang; Rượu ngô Na Hang Trung Phong; Rượu ngô men lá Thức Mần Sơn Phú, Rượu nếp cát 2 lần ông Cháp và Rượu chuối Kim Bình.

³ Gồm các sản phẩm: Homestay Nặm Đíp, Homestay Nà Muông, Homestay 99 ngọn núi.

Tổng kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án khác thực hiện hỗ trợ cho các chủ thể có sản phẩm trên 33,657 tỷ đồng đạt trên 89% so với Kế hoạch số 24, chủ yếu là chi hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu và tập trung hỗ trợ một số chủ thể xây dựng nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến; còn lại một số hoạt động kinh phí thực hiện còn thấp hoặc chưa có, đó là: Hỗ trợ xây dựng, cấp giấy chứng nhận sản xuất an toàn áp dụng theo các tiêu chuẩn; hỗ trợ xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; tổ chức hội chợ các huyện, thành phố.

(chi tiết có Biểu số 02 kèm theo).

4. Về hướng dẫn lập hồ sơ và tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2020

Năm 2020, Sở đã phối hợp đơn vị tư vấn OCOP (*Trung tâm nghiên cứu Phát triển Nông lâm nghiệp miền núi, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*) hướng dẫn, tư vấn giúp các cơ sở sản xuất xây dựng, tổ chức thực hiện phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể lập hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

Ngay từ đầu năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát và đề nghị UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ tiêu chuẩn hoá các sản phẩm OCOP theo Kế hoạch số 24 của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tỉnh ưu tiên nguồn lực cho việc thực hiện phòng chống dịch bệnh, do vậy nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch số 24 là lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

Trước thực trạng trên, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động phối hợp với các huyện, thành phố tiếp tục rà soát tất cả các sản phẩm có thể mạnh tại địa phương (*bao gồm cả những sản phẩm ngoài danh mục Kế hoạch số 24*) để hướng dẫn các chủ thể tham gia chu trình OCOP theo hướng lựa chọn những sản phẩm đã đủ điều kiện để chuẩn hoá lại hồ sơ theo phương châm “*đễ làm trước, khó làm sau*”. Việc triển khai việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2020 chia làm 02 đợt (*đợt 1 trong tháng 8 và tháng 9/2020; đợt 2 trong tháng 11 và 12/2020*). Sau khi kết thúc đợt 1, Chi cục Phát triển nông thôn - Sở Nông nghiệp và PTNT đã trực tiếp phối hợp với các huyện, thành phố, đơn vị tư vấn OCOP mời các chủ thể đến để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn việc lập hồ sơ tham gia chương trình OCOP, phân tích, lựa chọn sản phẩm tiềm năng tham gia; những sản phẩm lựa chọn đều có sự đồng thuận từ 04 bên (*Chủ thể - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế thành phố-Chi cục Phát triển nông thôn - Đơn vị tư vấn thực hiện OCOP tỉnh Tuyên Quang năm 2020*).

Kết quả: Trong năm 2020, có 67 chủ thể đăng ký tham gia với số lượng sản phẩm đăng ký tham gia ban đầu là 112 sản phẩm. Cụ thể: Đợt 1 có 34 sản phẩm tham gia, kết quả đánh giá, phân hạng có 26 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên; đợt 2 có 78 sản phẩm tham gia, kết quả đánh giá, phân hạng có 53 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên. Việc đánh giá, phân hạng sản phẩm thực hiện đúng các quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ và

Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về thực hiện Chương trình OCOP; việc đánh giá đảm bảo công tâm, khách quan, đúng quy định. Các chủ thể sau khi hoàn thiện hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế thành phố để tham mưu tổ chức họp Hội đồng cấp huyện; sau khi Hội đồng cấp huyện đánh giá xong, gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng đối với các sản phẩm đạt từ 50 điểm trở lên; Tổ tư vấn giúp việc cho Hội đồng cấp tỉnh tổ chức họp thẩm định, đánh giá, dự kiến chấm điểm cho từng hồ sơ và trình Hội đồng cấp tỉnh xem xét, đánh giá đối với những hồ sơ đủ điều kiện và đạt từ 50 điểm trở lên.

Qua việc đánh giá, phân hạng sản phẩm, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh đã lựa chọn và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 79 sản phẩm đạt hạng 3 sao trở lên của 51 chủ thể (gồm: 05 doanh nghiệp, 38 hợp tác xã, 04 tổ hợp tác và 04 hộ gia đình) trên địa bàn 42 xã, phường, thị trấn trên địa bàn 07 huyện, thành phố. Các sản phẩm tham gia OCOP thuộc 03/06 nhóm ngành là: Thực phẩm; đồ uống; dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch; không có sản phẩm của ngành thảo dược, vải và may mặc; thủ công mỹ nghệ, trang trí. Một số sản phẩm phân hạng sao cho 1 chủ thể, nhưng có thể mở rộng quy mô liên kết thực hiện ở nhiều xã khác nhau, như: Sản phẩm Cam Sành Hàm Yên, Lạc Chiêm Hoá.

(chi tiết có Biểu số 03 kèm theo).

5. Hoạt động xúc tiến thương mại

Tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm tiềm năng OCOP và sản phẩm OCOP của tỉnh trên các trang báo, Trang thông tin điện tử của Sở và chuyên trang OCOP Tuyên Quang, trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung ương và các trang mạng xã hội.

Tổ chức kết nối và hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia các hội thảo kết nối cung cầu, các diễn đàn tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP; đưa sản phẩm OCOP tham gia các chương trình hội chợ, các hoạt động xúc tiến thương mại có uy tín trên toàn quốc, trọng tâm là thị trường Hà Nội và các tỉnh phía Bắc⁴. Qua đó, một số chủ thể đã ký kết được hợp đồng giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm với các siêu thị, đại lý, các nhà phân phối lớn tại thị trường Hà Nội.

Tổ chức thực hiện khóa đào tạo, tập huấn về phát triển thương hiệu, nhãn hiệu, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã với trên 60 học viên tham gia.

⁴ Sở Nông nghiệp và PTNT trực tiếp tham gia 08 hội chợ, diễn đàn và phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh đưa sản phẩm tiềm năng OCOP và sản phẩm OCOP tham gia 08 hội chợ, sự kiện quảng bá trong và ngoài tỉnh.

Cập nhật thường xuyên thông tin sản phẩm OCOP để đăng tin, bài trên Trang thông tin điện tử OCOP Tuyên Quang. Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT, bổ sung chuyên trang Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" <http://ocop.snntuyenquang.gov.vn>. In và phát hành 70.000 tờ rơi có nội dung tuyên truyền về Chương trình Mỗi xã một sản phẩm đến năm 2020 trên địa bàn Tuyên Quang.

So với Kế hoạch số 24: Đã tổ chức tham gia trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP tại các hội chợ và các diễn đàn, hội nghị kết nối cung cầu ở một số tỉnh, thành trong cả nước; còn đối với nội dung tổ chức hội chợ OCOP của tỉnh và tổ chức hội chợ OCOP của huyện, thành phố không thực hiện, do không bố trí được nguồn kinh phí.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, các cấp, các ngành, các địa phương đã quan tâm thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm; đã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và hỗ trợ thành lập các hợp tác xã tổ chức hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hoá. Các huyện, thành phố đã tổ chức rà soát, đánh giá, lựa chọn những sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực của địa phương mình để tham gia chu trình OCOP; đồng thời hướng dẫn các chủ thể tổ chức sản xuất tuân thủ các quy định về chất lượng sản phẩm. Một số địa phương, chủ thể đã tích cực triển khai thực hiện chương trình, điển hình như: Huyện Na Hang, huyện Chiêm Hoá, xã Hồng Thái, Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp Sử Anh, Hợp tác xã Sơn Trà, Công ty TNHH MTV Nhật Nam.

Qua việc thực hiện chương trình OCOP đã giúp cho các chủ thể sản phẩm hiểu biết hơn và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về: Sản xuất theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn (*VietGAP, hữu cơ...*); điều kiện an toàn thực phẩm; bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất; sử dụng bao bì, nhãn hiệu đúng quy định; biết phát huy sức mạnh cộng đồng, phát huy những giá trị tiềm năng, lợi thế vùng miền trong tổ chức sản xuất và phát triển sản phẩm, tạo ra nguồn sản phẩm phong phú, đảm bảo về chất lượng, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương, góp phần thiết thực vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chương trình OCOP đã đạt những kết quả bước đầu, tạo sức lan tỏa rộng, từng bước khẳng định thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Hết năm 2020, toàn tỉnh có 79 sản phẩm phân hạng đạt từ 3 sao trở lên.

2. Khó khăn, hạn chế

- Nhận thức về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và chu trình thực hiện OCOP của nhiều chủ thể còn hạn chế, một số chủ thể sản xuất chưa xác định được mục tiêu, lợi ích trong việc tham gia chương trình OCOP, chưa tích cực phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện

để hoàn thiện hồ sơ tham gia, đánh giá phân hạng sản phẩm. Việc hoàn thiện hồ sơ sản phẩm của nhiều chủ thể còn lúng túng, một số sản phẩm trước khi tham gia dự thi mặc dù chất lượng tốt nhưng hồ sơ minh chứng cho sản phẩm chưa đầy đủ như: Kế hoạch bảo vệ môi trường, chứng minh nguồn gốc xuất xứ, hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các đại lý, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm...; câu chuyện sản phẩm còn đơn giản, chưa gắn kết được với lịch sử, văn hóa truyền thống của địa phương; nhiều chủ thể sử dụng máy vi tính chưa thành thạo, một số chủ thể chưa mạnh dạn bỏ kinh phí khám sức khỏe, phân tích kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm để cấp cơ sở đủ điều kiện, do vậy rất khó khăn trong quá trình phối hợp thực hiện lập hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Nhiều sản phẩm đăng ký tham gia OCOP của Tuyên Quang quy mô sản xuất ở mức độ nhỏ, sản lượng sản xuất ra chưa đảm bảo được tính ổn định liên tục trong thời gian dài; sản phẩm tiêu thụ chủ yếu ở dạng thô sơ, giá trị gia tăng của sản phẩm đưa ra thị trường chưa cao. Bao bì, mẫu mã của một số sản phẩm chưa đẹp mắt để thu hút người tiêu dùng; khâu tiếp thị, các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại của nhiều chủ thể ra ngoài tỉnh còn hạn chế.

- Nhiều cơ sở sản xuất còn khó khăn về nhà xưởng, khu bán hàng, giới thiệu sản phẩm. Các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP và tiềm năng OCOP trên địa bàn tỉnh còn ít.

- Việc rà soát, lựa chọn danh mục sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP trong Kế hoạch số 24 chưa sát với thực tế, chưa lượng hoá được khối lượng công việc cần thực hiện để hoàn thiện bộ hồ sơ sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, một số sản phẩm đăng ký danh mục tham gia OCOP nhưng quy mô sản xuất còn rất nhỏ, sản lượng rất ít không đáp ứng cầu trên thị trường. Mặt khác nguồn kinh phí hỗ trợ tiêu chuẩn hóa các sản phẩm đạt tiêu chí của Chương trình OCOP (theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh) chưa đồng đều, nhiều sản phẩm có trong danh mục kế hoạch số 24 nhưng không bố trí được kinh phí hỗ trợ tiêu chuẩn hoá. Do vậy số sản phẩm đạt 3 sao, 4 sao đúng theo danh mục Kế hoạch số 24 còn thấp.

- Một số hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng mặc dù đã được Hội đồng cấp huyện thông qua, nhưng vẫn còn chỉnh sửa rất nhiều, cá biệt có những hồ sơ thiếu điều kiện bắt buộc ngay từ **ban đầu** nhưng vẫn chuyển lên Hội đồng cấp tỉnh đề nghị đánh giá, phân hạng.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Thời điểm rà soát, tham mưu ban hành Kế hoạch số 24 của tỉnh, Chính phủ chưa ban hành chính thức Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng OCOP (Kế hoạch số 24/KH-UBND của UBND tỉnh ban hành ngày 11/3/2019; đến 21/8/2019 Thủ tướng mới có Quyết định số 1048/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ Tiêu chí, đánh

giá phân hạng sản phẩm OCOP). Do vậy, việc rà soát, lựa chọn danh mục sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP trong Kế hoạch 24 là chưa sát với thực tế.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số chủ thể chưa chủ động, chưa tích cực tham gia chương trình, còn trông chờ vào sự hỗ trợ nhà nước.

Công tác tham mưu chỉ đạo thực hiện Chương trình OCOP ở một số địa phương chưa sát sao, chưa bám sát kế hoạch, mục đích, yêu cầu của chương trình OCOP để triển khai thực hiện, nhiều địa phương còn phó mặc cho chuyên viên phụ trách OCOP của Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế thành phố và cơ quan thường trực cấp tỉnh là Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thời gian thực hiện ngắn, nhận thức, kinh nghiệm và năng lực của một số cán bộ tham mưu thực hiện Chương trình OCOP từ tỉnh đến cơ sở còn hạn chế.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, trước hết phải có sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, thể hiện bằng việc ban hành các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch để chỉ đạo tổ chức thực hiện. Chính quyền các cấp phải xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết từng năm, thường xuyên kiểm điểm tiến độ thực hiện và hàng năm có đánh giá tổng kết để rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện.

Hai là, phải có bộ máy, nhân sự có tâm huyết để triển khai các hoạt động của Chương trình. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp về chương trình OCOP để tuyên truyền, vận động, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình. Cán bộ chuyên môn cần thường xuyên tìm hiểu, tiếp cận giúp đỡ các chủ thể trong quá trình thực hiện từ khâu đăng ký sản phẩm tham gia cho đến quá trình xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất, hoàn thiện sản phẩm, vì đặc thù tình miền núi các tổ chức kinh tế còn nhiều hạn chế: về kiến thức, kinh nghiệm, năng lực tổ chức thực hiện.

Ba là, tổ chức tốt Chương trình sẽ làm thay đổi nhận thức của cộng đồng, góp phần quan trọng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chương trình OCOP đã tạo nên những chuyển biến căn bản, tích cực trong tổ chức sản xuất hàng hóa gắn với thị trường, người dân đã dần từng bước được tiếp cận với phương thức sản xuất mới theo chuỗi liên kết và ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm; đồng thời gắn sản xuất với công tác xúc tiến thương mại, tiếp thị quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. QUAN ĐIỂM

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị; là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài trong phát triển kinh tế nông thôn, thực hiện xây dựng nông thôn mới của tỉnh; cấp ủy, chính quyền các cấp phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực và các điều kiện để tổ chức thực hiện chương trình.

Phát triển sản phẩm OCOP phải xác định rõ người dân là chủ thể của quá trình thực hiện, thông qua hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ làm nền tảng tổ chức sản xuất; phát huy sự chủ động, tự tin, sáng tạo của cộng đồng, phát triển trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc thị trường, có định hướng, quản lý của Nhà nước.

Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung pháp lý và khuyến khích, hỗ trợ chủ yếu là theo kết quả đầu ra như là phần thưởng cho phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị từ sản xuất - thu hoạch - chế biến - tiêu thụ; khơi dậy, cổ vũ tinh thần tự lực, sáng tạo khởi nghiệp trong các tầng lớp nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn theo chuỗi giá trị, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, thế mạnh của từng địa phương, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025

Rà soát, lựa chọn hỗ trợ tiêu chuẩn hóa các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương tham gia đánh giá phân hạng đạt từ 3 sao trở lên. Ưu tiên phát triển nhóm sản phẩm ngành thực phẩm và ngành thủ công mỹ nghệ và trang trí.

Tiếp tục hỗ trợ, nâng cấp các sản phẩm đã đạt từ 3 sao trở lên phát triển sản phẩm để nâng hạng sao. Lựa chọn, hỗ trợ phát triển sản phẩm đạt hạng 4 sao, phát triển sản phẩm đạt tiêu chuẩn để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng đánh giá phân hạng cấp Quốc gia đánh giá, phân hạng 5 sao, như sản phẩm: Chè Shan Tuyết Hồng Thái, Chè xanh Ngọc Thúy, Mật ong hương rừng, Cam sành Hàm Yên,...

III. MỘT SỐ NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành

Sau khi có chỉ đạo của Trung ương về thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025; nghiên cứu, tham

muu, đề xuất chính sách khuyến khích hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm; kiện toàn Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng và Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia chương trình OCOP của tỉnh, cấp huyện.

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp về Chương trình OCOP, trên cơ sở đó lồng ghép các chương trình công tác, lĩnh vực ngành, đơn vị, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng bằng nhiều hình thức để người dân biết, hiểu thay đổi nhận thức về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và chu trình thực hiện OCOP, xác định được mục tiêu, lợi ích trong việc tham gia chương trình OCOP.

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý và thực hiện chương trình OCOP các cấp, đội ngũ cán bộ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất kinh doanh từ việc lập và tổ chức thực hiện phương án phát triển sản xuất, kinh doanh đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

Tổ chức các chuyến thăm quan học tập kinh nghiệm thực hiện Chương trình OCOP các tỉnh thành trong nước. Tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, tập huấn về xúc tiến thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ phát triển sản phẩm và tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

Đề nghị chính quyền địa phương, các cấp, các ngành đưa chương trình OCOP vào chương trình hành động để thực hiện phát triển kinh tế-xã hội để chỉ đạo thực hiện, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương để triển khai thực hiện thường xuyên, lâu dài.

Hướng dẫn các chủ thể tổ chức sản xuất tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về: Mở rộng quy mô sản xuất theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn (*VietGAP, hữu cơ...*); đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm; bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất; sử dụng bao bì, nhãn hiệu đúng quy định; phát huy tốt sức mạnh cộng đồng, phát huy những giá trị tiềm năng, lợi thế vùng miền trong tổ chức sản xuất và phát triển sản phẩm, tạo ra nguồn sản phẩm phong phú, đảm bảo về chất lượng, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương, góp phần thiết thực vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, phát triển các thành phần kinh tế thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác bố trí phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chủ thể thực hiện Chương trình OCOP đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, cải

tiền mẫu mã, bao bì, máy móc, trang thiết bị,... để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm. Đề xuất chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về nông nghiệp, nông thôn như: chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hàng hóa,... Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế và các ưu đãi theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Mỗi huyện, thành phố cần rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và vận động tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng 01 điểm hoặc 01 trung tâm giới thiệu, kết nối tiêu thụ và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn. Vận động, hỗ trợ thủ tục cho doanh nghiệp xây dựng 01 trung tâm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP và các nông sản hàng hóa cấp tỉnh, theo phương châm xã hội hóa.

Nghiên cứu và phát triển thị trường trong nước tiến tới thị trường xuất khẩu; tập trung các thị trường mục tiêu, đề ra các giải pháp xúc tiến thương mại; nghiên cứu mặt hàng, tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; đồng thời vận dụng tối đa các chính sách, biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh xây dựng, quảng bá thương hiệu, tiếp thị cung ứng sản phẩm có chất lượng cao cho thị trường.

4. Hoạt động xúc tiến thương mại

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP của tỉnh, các huyện, thành phố (*các xã, phường, thị trấn*) trên các Website của tỉnh, các sở, ban, ngành; quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trên các trang mạng xã hội, như: zalo, facebook...; thực hiện chương trình cung cấp thông tin thương mại đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất, nhất là địa bàn nông thôn.

Tổ chức, tham gia các hội nghị, diễn đàn, hội chợ xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế nhằm quảng bá sản phẩm và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP; tổ chức gặp gỡ, tham quan, chào hàng các sản phẩm OCOP và kết nối tiêu thụ sản phẩm; tổ chức đoàn xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường.

IV. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm được thuận lợi và đạt hiệu quả trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị:

1. Đối với chủ thể tham gia OCOP (*doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh*)

- Cần chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn từ tỉnh đến cơ sở trong quá trình thực hiện chu trình OCOP, như: Khảo sát, lựa chọn và lập phiếu đăng ký sản phẩm; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất; biên tập câu chuyện sản

phẩm; hoàn thiện các hồ sơ minh chứng như: Giấy chứng nhận nhãn hiệu, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện; phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm; bản tự công bố sản phẩm; kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm; văn bản thực hiện bảo vệ môi trường của cơ sở; hoàn thiện bao bì sản phẩm, mã vạch, tem truy xuất... hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng theo đúng quy định.

- Đối với các chủ thể đã có sản phẩm được công nhận, phân hạng OCOP năm 2020, tiếp tục tổ chức sản xuất đảm bảo chất lượng và phát triển sản phẩm đạt thứ hạng cao hơn.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND xã)

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng, người dân và các chủ thể OCOP trên địa bàn xã về Chương trình OCOP.

- Rà soát các sản phẩm tiềm năng trên địa bàn xã và hướng dẫn các chủ thể đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện các giấy tờ minh chứng trong hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm, như: Xác nhận về tỷ lệ sử dụng nguyên liệu, tỷ lệ lao động tại địa phương, hộ nghèo tham gia chuỗi giá trị (nếu có).

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chương trình OCOP trên phạm vi huyện, thành phố.

- Phối hợp, hướng dẫn UBND cấp xã rà soát các sản phẩm tiềm năng; tổng hợp, tổ chức đánh giá và lựa chọn ý tưởng/sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn toàn huyện, thành phố.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể để tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể xây dựng, triển khai phương án sản xuất kinh doanh và lập hồ sơ tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm và tổ chức Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu cho sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện. Hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia xúc tiến thương mại trên toàn quốc.

4. Đề nghị các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh

- Các Sở: Y tế, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, căn cứ chức năng nhiệm vụ từng ngành, lĩnh vực chuyên môn, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các chủ thể tham gia OCOP thực hiện đầy đủ các bước theo chu trình OCOP, trong đó trọng tâm là: Lập thủ tục hồ sơ sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng đảm bảo đúng quy định và hỗ trợ các chủ thể sản phẩm OCOP kết nối cung cầu thị trường, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm OCOP trên toàn quốc.

- Các cơ quan truyền thông địa phương (*báo, đài*) tăng cường các hoạt động quảng bá sản phẩm OCOP trên các trang báo, trang tin điện tử, đài truyền hình Trung ương và địa phương.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương ban hành chính sách khuyến khích hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất.

2. Kiến nghị đối với Trung ương

- Đề nghị Trung ương ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện chu trình OCOP trong giai đoạn 2021 - 2025 (*bao gồm hỗ trợ chủ thể phát triển sản phẩm và kinh phí chi cho Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp huyện, cấp tỉnh*).

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan ban hành hướng dẫn các địa phương tổ chức quản lý, giám sát các cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP theo đúng quy định.

- Về quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP: Theo quy định hiện nay, Hội đồng đánh giá phân hạng cấp tỉnh tổ chức họp đánh giá lần 1, lần 2 là không cần thiết, vì sản phẩm trước khi trình Hội đồng cấp tỉnh đã được Tổ tư vấn giúp việc của Hội đồng cấp tỉnh thẩm định hồ sơ (coi như đánh giá lần 1). Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

- Về tiêu chí đánh giá: Cần tiếp tục nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung cho rõ hơn tiêu chí đánh giá OCOP để thực hiện và quản lý, ví dụ: Tiêu chí về quy mô sản xuất còn mang định tính cảm quan, nên quy định rõ cho từng vùng, miền cho phù hợp; Tiêu chí về Bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP các cơ sở nhỏ lẻ không cần kế hoạch bảo vệ môi trường nhưng tiêu chí đánh giá OCOP đưa ra có kế hoạch mới được điểm cao, do vậy rất khó trong khi đánh giá; các tiêu chí đánh giá về chất lượng sản phẩm còn theo cảm quan là chủ yếu.

Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (*báo cáo*);
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Các Sở, ngành liên quan;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, PTNT.

Nguyễn Văn Việt

